

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/HS-ST**

Ngày: 21/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Trọng Di

+ Bà Nguyễn Thị Bích Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Q Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2021/TLST - HS, ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 14/01/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: NguyễnT Q (tên gọi khác: Q ngọng), sinh năm 1994 giới tính: Nam; tại BT.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu phố MT1, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT; Nghề ngH: làm biển; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Hữu Lập, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thu Hoa, sinh năm 1969; Vợ: Cao Thị Trường Ngân, sinh năm 1993 (đã chết); Con: có 01 con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Tại Bản án số: 142/2015/HSST ngày 28/12/2015 Tòa án nhân dân huyện TP tuyên phạt NguyễnT Q 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020.

- Tại Bản án số: 109/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 Tòa án nhân dân huyện TP tuyên phạt Nguyễn T Q 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo hiện đang chấp hành án theo Quyết định số: 171/2021/QĐ-CA, ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện TP.

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Hai Thợ), sinh năm: 1993 tại tỉnh BT.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố Xuân Giang 2, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT; Nghề nghiệp: thợ sửa khóa; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; Mẹ: Lưu Mỹ Hạnh Phương T, sinh năm: 1972; Anh, chị, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Qy sinh năm 1997; Con: có 02 con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn Lâm Lộc, xã Hòa Minh, huyện TP, tỉnh BT, ông Bùi Duy Kh, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu phố Giang Hải 3, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT, ông Lê T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu phố Giang Hải 1, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/9/2021, Nguyễn T Q đi bộ đến khu vực công chợ PRC thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS màu đỏ đen mang biển số 86R1-9691 của Trần Thị Kim H có cắm chìa khóa trên xe và không có ai trông coi. Q đã tiếp cận 86R1-9691 leo lên xe, nổ máy xe và điều khiển xe đến nhà của Nguyễn Văn H. Khi đến nhà H thì Q hỏi H có mua xe không, H hỏi lại “xe nào mà mua”, Q chỉ tay về phía chiếc xe mà Q vừa chạy đến và nói “xe này”, H hỏi “xe ai”, Q nói “xe vừa mới lấy được”. H biết rõ nguồn gốc chiếc xe là do Q trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua và hỏi Q “bán bao nhiêu”, Q trả lời “bán 1.700.000 đồng”, H đồng ý mua. Số tiền bán được Q đã tiêu xài cho cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 29/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP có Bản kết luận định giá tài sản số: 87/KL-HĐĐG, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda loại Wave RS màu đỏ đen biển số 86R1-9691 trị giá 12.900.000 đồng.

Ngoài ra Q và H còn khai nhận đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể:

Khoảng 15 giờ ngày 19/9/2021, Nguyễn T Q mang theo 01 cây lục giác dài khoảng 07 cm một đầu dẹp nhọn hình dạng chìa khóa, 01 cây khóa 8 mm (loại khóa tròn L dài khoảng 16cm) đi bộ tại khu vực trước nhà số 25 đường Đề Thám thuộc khu phố Giang Hải 3, thị trấn PRC thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha loại Exciter màu xanh bạc mang biển số 86B1-236.92 của Bùi Duy Kh đang dựng trên vỉa hè không có ai trông coi. Q đi đến dùng những dụng cụ nêu trên để bẻ khóa cổ xe nhưng không mở được khóa điện nên Q đã dắt bộ xe 86B1-236.92 đến nhà H gạ bán nhưng H không mua; Q nhờ H tìm người bán và sẽ chia tiền cho H, vì hám lợi nên H đã đồng ý. Sau đó Q hỏi mượn tiền của H 2.000.000 đồng, khi nào bán được chiếc xe thì sẽ trả lại, H đồng ý lấy tiền đưa cho Q mượn. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 19/9/2021 anh Bùi Duy Kh đã chuộc lại xe 86B1-236.92 từ H với giá 2.000.000 đồng.

Ngày 28/9/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP có Bản kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐĐG, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 86B1-236.92; trị giá 27.300.000 đồng.

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/9/2021, Nguyễn T Q đi đến khu vực trước nhà số 124/13 đường Bạch Đằng thuộc khu phố Giang Hải 1, thị trấn PRC, huyện TP thì phát hiện một chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen mang biển số 86B1-194.33 của Lê T T dựng bên lề đường có cắm chìa khóa trên xe nên Q đã nảy sinh ý định trộm chiếc xe này. Nhân lúc không có ai trông coi Q tiếp cận nổ máy xe và điều khiển đi đến nhà của Nguyễn Văn H đưa xe cho H để tìm người bán, H biết rõ xe máy là do Q trộm cắp mà có và đồng ý tìm người bán xe cho Q. Khoảng 30 phút sau thì có lực lượng Công an đến mời H làm việc, H đã khai nhận chiếc xe là do Q trộm cắp đem đến nhờ bán và đã giao nộp lại chiếc xe cho Công an. Ngoài ra H còn giao nộp cho cơ quan công an 01 xe mô tô biển số 86R1-9691, Q giao nộp 01 cây lục giác dài khoảng 07 cm một đầu dẹp nhọn hình dạng chìa khóa, 01 cây khóa 8 mm (loại khóa tròn L dài khoảng 16cm).

Ngày 28/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TP có Bản kết luận định giá tài sản số: 86/KL-HĐĐG, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 86B1-194.33; trị giá 13.650.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 173/CT-VKS TP-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn T Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; khoản 1 Điều 50; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T Q mức án từ 02 năm 06 tháng (hai năm, sáu tháng) đến 03 năm 06 tháng (ba năm, sáu tháng) tù. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù của bản án số: 109/2021/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TP. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù từ 09 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Ngày 30/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 70 trả lại 01 xe mô tô biển số 86R1-9691 cho Trần Thị KimH, trả lại 01 xe mô tô biển số 86B1-236.92 cho Bùi Duy Kh, trả lại 01 xe mô tô biển số 86R1-9691 cho LÊ T T.

Đối với 01 cây lục giác dài khoảng 07 cm một đầu dẹp nhọn hình dạng chìa khóa, 01 cây khóa 8 mm (loại khóa tròn L dài khoảng 16cm) được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây lục giác dài khoảng 07 cm một đầu dẹp nhọn hình dạng chìa khóa, 01 cây khóa 8 mm (loại khóa tròn L dài khoảng 16cm) được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm (Bùi Duy Kh không yêu cầu phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã bỏ ra để chuộc xe).

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, cá bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn T tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản

cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn T đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Trong tháng 9 năm 2021, bị cáo Q đã thực hiện 03 (ba) lần trộm cắp tài sản và bị cáo H đã thực hiện nhiều vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có cụ thể:

Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 15/9/2021, bị cáo Nguyễn T Q đi bộ đến khu vực công chợ PRC thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS màu đỏ đen mang biển số 86R1-9691 của bị hại Trần Thị Kim H có cắm chìa khóa trên xe và không có ai trông coi. Q đã tiếp cận 86R1-9691 leo lên xe, nổ máy xe và điều khiển xe đến nhà bị cáo Nguyễn Văn H. Khi đến nhà bị cáo H thì bị cáo Q hỏi bị cáo H có mua xe không, bị cáo H hỏi lại “xe nào mà mua”, bị cáo Q chỉ tay về phía chiếc xe mà bị cáo Q vừa chạy đến và nói “xe này”, bị cáo H hỏi “xe ai”, Q nói “xe vừa mới lấy được”. Bị cáo H biết rõ nguồn gốc chiếc xe là do bị cáo Q trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua và hỏi bị cáo Q “bán bao nhiêu”, bị cáo Q trả lời “bán 1.700.000 đồng”, bị cáo H đồng ý mua. Số tiền bán được bị cáo Q đã tiêu xài cho cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 29/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP có Bản kết luận định giá tài sản số: 87/KL-HĐĐG, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda loại Wave RS màu đỏ đen biển số 86R1-9691 trị giá 12.900.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 19/9/2021, bị cáo Nguyễn T Q mang theo 01 cây lục giác dài khoảng 07 cm một đầu dẹp nhọn hình dạng chìa khóa, 01 cây khóa 8 mm (loại khóa tròn L dài khoảng 16cm) đi bộ tại khu vực trước nhà số 25 đường Đề Thám, thị trấn PRC thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh bạc mang biển số 86B1-236.92 của bị hại Bùi Duy Kh đang dựng trên vỉa hè không có ai trông coi. Bị cáo Q đi đến dùng những dụng cụ nêu trên để bẻ khóa cổ xe nhưng không mở được khóa điện nên bị cáo Q đã dắt bộ xe 86B1-236.92 đến nhà bị cáo H gạ bán nhưng bị cáo H không mua; bị cáo Q nhờ bị cáo H tìm người bán và sẽ chia tiền cho bị cáo H, vì hám lợi nên bị cáo H đã đồng ý. Sau đó bị cáo Q hỏi mượn tiền của bị cáo H 2.000.000 đồng, khi nào bán được chiếc xe thì sẽ trả lại, bị cáo H đồng ý lấy tiền đưa cho bị cáo Q mượn. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 19/9/2021 bị hại Bùi Duy Kh đã chuộc lại xe 86B1-236.92 từ bị cáo H với giá 2.000.000 đồng.

Ngày 28/9/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP có Bản kết luận định giá tài sản số: 85/KL-HĐĐG, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 86B1-236.92; trị giá 27.300.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 09 giờ ngày 22/9/2021, bị cáo Nguyễn T Q đi đến khu vực trước nhà số 124/13 đường Bạch Đằng, thị trấn PRC thì phát hiện một chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen mang biển số 86B1-194.33 của bị hại Lê T T dựng bên lề đường có cắm chìa khóa trên xe nên bị cáo Q đã nảy sinh ý định trộm chiếc xe này. Nhân lúc không có ai trông coi bị cáo Q tiếp cận nổ máy xe và điều khiển đi đến nhà của bị cáo H đưa xe cho bị cáo H để tìm người bán, bị

cáo H biết rõ xe máy là do bị cáo Q trộm cắp mà có và đồng ý tìm người bán xe cho bị cáo Q. Khoảng 30 phút sau thì có lực lượng Công an đến mời bị cáo H làm việc, bị cáo H đã khai nhận chiếc xe là do bị cáo Q trộm cắp đem đến nhờ bán và đã giao nộp lại chiếc xe cho Công an. Ngoài ra bị cáo H còn giao nộp cho cơ quan công an 01 xe mô tô biển số 86R1-9691, bị cáo Q giao nộp 01 cây lục giác dài khoảng 07 cm một đầu dẹp nhọn hình dạng chìa khóa, 01 cây khóa 8 mm (loại khóa tròn L dài khoảng 16cm).

Ngày 28/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP có Bản kết luận định giá tài sản số: 86/KL-HĐĐG, kết luận: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 86B1-194.33; trị giá 13.650.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 173/CT/VKSTP-HS ngày 12/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TP, truy tố bị cáo Nguyễn T Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 và bị cáo Nguyễn Văn H, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn T Q và bị cáo Nguyễn Văn H là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Q nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền sử dụng ma túy nhưng không do sức lao động của bản thân làm ra, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản nhiều lần của nhiều bị hại có tổng giá trị là 53.850.000 đồng (năm mươi ba triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng) và giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trong thời gian ngắn. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H vì tham lam, háms lợi nên bất chấp quy định của pháp luật, bị cáo đã nhiều lần Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đây cũng là hành vi tiếp tay cho bị cáo Q nên cần phải xử phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn T Q đã 03 (ba) lần trộm cắp tài sản (mỗi lần giá trị tài sản bị trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng) thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, bị cáo có 02 tiền án nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội thì bản án số 109/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 chưa có hiệu lực pháp luật nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”. Do đó, bị cáo Nguyễn T Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Văn H đã 03 (ba) lần tiêu thụ tài sản do bị cáo Nguyễn T Q phạm tội mà có thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” nên bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn T Q, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về các tang vật chứng: Ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 70 trả lại 01 xe mô tô biển số 86R1-9691 cho bị hại Trần Thị Kim H, trả lại 01 xe mô tô biển số 86B1-236.92, bị hại Bùi Duy Kh, trả lại 01 xe mô tô biển số 86R1-9691 và bị hại LÊ T T.

Đối với 01 cây lục giác dài khoảng 07 cm một đầu dẹp nhọn hình dạng chìa khóa, 01 cây khóa 8 mm (loại khóa tròn L dài khoảng 16cm) được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm (Bùi Duy Kh không yêu cầu phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã bỏ ra để chuộc xe) nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38; khoản 1 Điều 50; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T Q mức án 02 năm 06 tháng (hai năm, sáu tháng) tù. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù của bản án số: 109/2021/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TP. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là 04 (bốn) năm tù, thời gian chấp hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2021.

[2] Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H mức án 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cây lục giác dài khoảng 07 cm một đầu dẹp nhọn hình dạng chìa khóa, 01 cây khóa 8 mm (loại khóa tròn L dài khoảng 16cm) được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

- Buộc bị cáo Nguyễn T Q phải nộp 3.700.000 đồng (ba triệu, bảy trăm ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn T Q và Nguyễn Văn H mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/12/2021). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Bích Thị Kim Pháp